

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Công ty S (sau đây viết tắt là Công ty S) và Ông H ký Hợp đồng kinh tế số 06/2017/HĐKT/ST-SK ngày 30/5/2017 về việc thi công xây lắp phần thô Dự án nhà ở gia đình Ông H tại địa chỉ số 02 T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Nội dung công việc theo hợp đồng: Thực hiện phần thô, giá trị khối lượng và giá trị các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công do chủ đầu tư cung cấp, bao gồm nhân công, vật liệu, máy móc thi công xây lắp của dự án. Các hạng mục công việc cụ thể như sau: Đào đắp đất hố móng, vận chuyển đất thừa đi; biện pháp thi công phần móng tránh sụt lún đất ảnh hưởng đến công trình lân cận; thi công đổ bê tông đài móng, giằng móng, bể nước, bể tự hoại, nền tầng hầm theo đúng thiết kế; thi công toàn bộ cốt pha, cốt thép, bê tông, trụ, vách, dầm sàn, cầu thang từ tầng hầm đến dầm sàn tầng tum mái, phần chóp tròn theo hồ sơ thiết kế; thi công xây tường, trát tường trong, tường ngoài, cột, cầu thang theo thiết kế; thi công nhân công lắp đặt toàn bộ hệ thống điện nước đến khi hoàn thành công trình; hoàn thiện toàn bộ mặt tiền (có hoa văn, chỉ phào theo đúng thiết kế); thi công toàn bộ phần lát gạch men, ốp gạch nhà vệ sinh, lợp ngói.

- Giá trị hợp đồng trọn gói là 2.389.710.000 đồng (chưa bao gồm VAT), thời gian thi công theo khoản 5.1 của hợp đồng: Các bên thỏa thuận thời gian thi công phần thô là 90 ngày, tiến độ phần thi công mặt tiền, đắp hoa văn, phào chỉ là 25 ngày; thời gian bắt đầu thi công theo khoản 7.2.a của hợp đồng là sau 03 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng (30/5/2017); theo Bảng kê tiến độ kèm theo hợp đồng, các bên thỏa thuận thời gian thi công là 112 ngày (trừ ngày lễ, thiên tai). Đơn giá hợp đồng là đơn giá cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng; trường hợp phát sinh thêm khối lượng, công việc ngoài hợp đồng, thì chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu khối lượng công việc phát sinh đó.

- Về tạm ứng và thanh toán, nhà thầu tự bỏ chi phí để thi công và được chủ đầu tư thanh toán 80% giá trị khối lượng thực hiện khi hoàn thành từng giai đoạn công việc. Sau khi hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc theo hợp đồng, chủ đầu tư phải thanh toán toàn bộ phần giá trị hợp đồng còn lại sau khi khấu trừ 5% giá trị bảo hành công trình giữ lại.

Công ty S đã bắt đầu thi công từ ngày 08/6/2017 và hoàn thành hơn 95% công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng và phần phát sinh, với tổng giá trị thực hiện thực tế (bao gồm VAT), tổng cộng là 2.563.321.133 đồng (giá trị chưa tính thuế VAT là 2.330.291.939 đồng).

Trong quá trình thi công, Công ty S đã phải thực hiện thêm một số công việc phát sinh theo yêu cầu của Ông H ngoài phạm vi hợp đồng, do đó giá trị thực tế đã thực hiện được lớn hơn giá trị công việc ký kết trong hợp đồng. Tuy nhiên, phía chủ đầu tư không ký các biên bản xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành để nghiệm thu từng giai đoạn thanh toán cho công ty. Ông H đã đưa ra nhiều lý do không hợp lý buộc công ty phải làm các công việc ngoài phạm vi hợp đồng và không chịu tổ

chức nghiệm thu.

Công ty đã gửi công văn yêu cầu tổ chức nghiệm thu và tạm dừng thi công để làm rõ các vấn đề khúc mắc giữa hai bên, nhưng Ông H không có thiện chí hợp tác, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán. Cho đến nay Ông H chỉ thanh toán được 1.700.000.000 đồng.

Do đó, Công ty S yêu cầu Tòa án buộc Ông H phải thanh toán số tiền còn nợ là 746.836.506 đồng (không yêu cầu tính lãi). Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty S thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Ông H phải thanh toán cho Công ty S phần giá trị đã thực hiện còn lại, tương ứng với số tiền là 746.807.000 đồng và bổ sung yêu cầu về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 185.145.000 đồng, tạm tính từ 27/3/2018 đến ngày 04/6/2021.

Bị đơn trình bày:

Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian ký kết hợp đồng, cũng như các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Theo hợp đồng, trách nhiệm của nhà thầu được ghi rõ là phải thi công đúng hồ sơ thiết kế, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, các quy trình quy phạm hiện hành, tiến độ thi công được tư vấn giám sát và chủ đầu tư phê duyệt; thực hiện nghiêm chỉnh mọi yêu cầu có liên quan đến chủ đầu tư và tư vấn giám sát khi bên A thông báo bằng văn bản. Nếu bên B không thực hiện đúng, đủ thì bên B phải chịu phạt theo quy định; ngoài ra, hợp đồng cũng quy định rõ về kỹ thuật xây tường, tô trát phải thẳng, độ sai lệch không quá 03 mm.

Ông H đã thực hiện thanh toán cho Công ty S theo tiến độ xây dựng, nhưng công ty đã không thực hiện thi công theo đúng bản vẽ thiết kế kỹ thuật, kéo dài thời gian thi công gây thiệt hại về kinh tế cho Ông H. Để chứng minh thiệt hại, Ông H đã mời công ty chuyên môn thẩm định hiện trạng công trình để đối chiếu sai lệch so với bản thiết kế ban đầu. Do đơn vị thi công đã gây thiệt hại rất lớn, nên ông H không đồng ý thanh toán khối lượng còn lại. Đồng thời có yêu cầu phản tố, buộc Công ty S phải bồi thường chi phí để thuê đơn vị khác thực hiện sửa chữa, đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế là 500.000.000 đồng, chi phí chậm giao nhà dẫn đến việc phải thuê nhà 03 tháng là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 530.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 16/2021/QĐ-SCBSBA ngày 03/12/2021), Tòa án nhân dân quận H quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 140, Điều 144, Điều 145 và Điều 147 của Luật Xây dựng; Điều 424 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”, giữa nguyên đơn là Công ty S với bị đơn là Ông H.

Buộc Ông H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S 931.952.000 đồng (trong đó nợ gốc là 746.807.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán là 185.145.000 đồng).

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn là Ông H đối với nguyên đơn là Công ty S về yêu cầu thanh toán bồi thường số tiền là 530.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 17/01/2022, bị đơn là Ông H có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2022/KN-DS ngày 02/6/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng nhà, giữa Công ty S và Ông H đã phát sinh tranh chấp. Công ty S cho rằng đã thi công đúng hồ sơ thiết kế và khởi kiện yêu cầu Ông H phải thanh toán giá trị công trình đã thi công theo hợp đồng (kể cả phần phát sinh), còn Ông H cho rằng Công ty S thi công không đúng hồ sơ thiết kế, gây thiệt hại cho ông, nên không đồng ý thanh toán và có đơn phản tố yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[1.1]. Đối với Công ty S: Ngày 15/12/2017, công ty có văn bản phản hồi văn bản ngày 14/12/2017 của Ông H về việc thi công sai lệch với thiết kế, trong đó cho rằng công ty đã hoàn thành khối lượng thi công; ngày 21/12/2017, Công ty S có văn bản trả lời văn bản ngày 20/12/2017 của Ông H, với nội dung Công ty S đã thi công dứt điểm khối lượng dự thầu và đề nghị nghiệm thu khối lượng để làm cơ sở thanh toán, không thi công các công việc tiếp theo; ngày 29/12/2017, Công ty S tiếp tục có văn bản (trả lời văn bản ngày 28/12/2017 của ông Hào) khẳng định đã hoàn thành 95% giá trị hợp đồng và đề nghị được thanh toán tạm ứng 80% khối lượng hoàn thành theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký. Đối với yêu cầu mời đơn vị kiểm tra chất lượng công trình của Ông H, Công ty S không đồng ý, vì cho rằng đã thi công đúng yêu cầu của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn giám sát, chủ đầu tư có quyền mời cơ quan chuyên môn để đánh giá chất lượng công trình nếu cho rằng Công ty S thi công không đúng với thiết kế; ngày 13/01/2018, Công ty S có văn bản thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng với Ông H và ngày 27/3/2018, công ty có đơn khởi kiện yêu cầu Ông H phải thanh toán số tiền còn lại là 746.806.536 đồng.

[1.2]. Đối với Ông H: Từ ngày 14/12/2017, Ông H nhiều lần có ý kiến về việc Công ty S thi công không đúng thiết kế như đã nêu trên; ngày 04/01/2018, Ông H có văn bản yêu cầu tạm dừng thi công để kiểm tra. Ngày 13/01/2018, Công ty S có văn bản thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng với Ông H; ngày 04/02/2018, Ông H có văn bản đề nghị Công ty S có phương án, biện pháp sửa chữa công trình. Do Công ty Sailo không thực hiện, nên ngày 08/02/2018 ông Hào có văn bản thông báo chấm dứt việc sửa chữa và ngày 13/02/2018, Ông H thông báo chấm dứt việc thi công công trình đối với Công ty.

Kèm theo đơn phản tố của Ông H là Chứng thư giám định số 1801294/ĐN ngày 10/3/2018 của Công ty Cổ phần giám định Bách Việt, thể hiện việc xây dựng của Công ty S có nhiều sai sót, không đúng với thiết kế.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/5/2018, bị đơn có đơn yêu cầu giám định. Tại Quyết định số 11/2018/QĐ-TCGD ngày 25/6/2018, Tòa án nhân dân quận H quyết định trưng cầu Công ty TNHH giám định Chuyên Việt thực hiện giám định và tại Báo cáo giám định số 158/18CV ngày 24/9/2018, Công ty TNHH giám định Chuyên Việt xác định số tiền khắc phục các cấu kiện không đảm bảo chất lượng và giá trị phần chưa hoàn thành theo hợp đồng là 512.817.000 đồng.

Nguyên đơn là Công ty S không đồng ý và ngày 02/11/2018, có đơn đề nghị giám định lại, đơn vị giám định do Tòa án nhân dân quận H lựa chọn và chỉ định. Hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án nhân dân quận H đã có công văn gửi Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Đà Nẵng và Chi cục Giám định xây dựng Đà Nẵng để thực hiện việc giám định lại và tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án. Tại Quyết định số 08/2019/QĐST-DS ngày 17/4/2019, Tòa án nhân dân quận H tiếp tục giải quyết vụ án, với lý do: *Không thực hiện được việc trưng cầu giám định lần hai đối với công trình nhà ở tại địa chỉ số 02 đường T, phường Hòa Cường Bắc, quận H, thành phố Đà Nẵng*. Như vậy, khi tiếp tục giải quyết vụ án cần phải căn cứ vào kết quả giám định lần một (Cơ quan giám định do Tòa án trưng cầu) để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[3]. Theo thỏa thuận của các bên tại khoản 12.2 của hợp đồng, thì trách nhiệm của bên B (Công ty S) phải: *“Thi công đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án...”*; tại khoản 11.2 quy định: *“Bên A có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại cho bên B nếu bên B thi công chậm tiến độ hoặc không đảm bảo chất lượng theo quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật... Nếu chậm trễ hoặc không đảm bảo chất lượng này gây thiệt hại cho bên A, thì bên B phải bồi thường cho bên A toàn bộ giá trị thiệt hại này”, “Nếu bên A không có lý do chính đáng để hủy bỏ hợp đồng bên B, bên A phải thanh toán toàn bộ khối lượng và tổng thiệt hại cho bên B về cả máy móc, thiết bị thi công, vật tư tập kết tại công trình, nhân lực thi công, các chi phí đầu tư và vận chuyển khỏi công trình”*. Đối chiếu với kết quả giám định của Công ty TNHH giám định Chuyên Việt (là đơn vị do Tòa án lựa chọn và chỉ định) thì tại thời điểm giám định, công trình vẫn chưa xây dựng xong theo nội dung công việc đã được chủ đầu tư và nhà thầu thi công ký kết tại hợp đồng kinh tế, thi công không đúng thiết kế nhiều hạng mục (trụ, tường, cầu thang, hệ thống điện nước...), số tiền khắc phục các cấu kiện không đảm bảo chất lượng và giá trị phần chưa hoàn thành theo hợp đồng là 512.817.000 đồng, do đó việc Công ty S cho rằng đã thi công đúng với thiết kế là không phù hợp với kết quả giám định, từ đó có cơ sở để xác định việc Ông H cho rằng Công ty S thi công không đúng với thiết kế, gây thiệt hại cho ông là phù hợp với kết quả giám định và đây chính là “Khoản thiệt hại đã xảy ra, có thật và cần chi phí để khắc phục”. Như vậy, phía Công ty S đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của hợp đồng, nên Ông H có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 4 Điều 428 của Bộ luật Dân sự: *“Bên bị thiệt hại do hành vi không thực hiện đúng nghĩa vụ trong hợp đồng của bên kia được bồi thường”*, cụ thể:

- Đối với khoản chi phí để khắc phục thiệt hại:

Theo Chứng thư giám định về chi phí khắc phục hậu quả của việc chưa thi công, thi công không đúng thiết kế là khoản tiền 512.817.000 đồng; Ông H phản tố yêu cầu bồi thường 500.000.000 đồng (chi phí thuê đơn vị khác thực hiện sửa chữa). Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: *“Đây là số tiền mà bị đơn phỏng đoán chứ chưa chi trả trên thực tế, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc thực hiện sửa chữa công trình tương ứng với số tiền nêu trên, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu phản tố”* là không đúng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó làm mất quyền khởi kiện lại của Ông H đối với khoản tiền này. Tuy nhiên, khi xem xét khoản chi phí để khắc phục thiệt hại nêu trên, ngoài lỗi chính của Công ty S như đã nêu trên, thì cần phải xem xét đến phần lỗi của phía chủ đầu tư đối với khoảng thời gian thi công mà không có mặt tư vấn, giám sát công trình.

- Đối với khoản bồi thường tiền thuê nhà do việc thi công kéo dài:

Tại điểm 2 khoản 3 Điều 418 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về phạt vi phạm, nhưng không thỏa thuận về việc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại, thì bên vi phạm nghĩa vụ chỉ phải chịu phạt vi phạm”*. Đối chiếu với hợp đồng thi công, các bên có thỏa thuận về việc phạt vi phạm do chậm tiến độ thi công, nhưng không có thỏa thuận về vừa phạt vi phạm, vừa bồi thường thiệt hại. Như vậy, trường hợp bên bị thiệt hại yêu cầu bồi thường, thì không được chấp nhận, nhưng thay vào đó họ yêu cầu phạt vi phạm thì sẽ được xem xét, chấp nhận theo quy định nêu trên; do đó, cần phải xác định rõ ý chí của Ông H đối với nội dung này để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[4]. Ngoài ra, tại Đơn khởi kiện ngày 27/3/2018, Công ty S yêu cầu Ông H phải thanh toán phần giá trị đã thực hiện còn lại cho công ty với số tiền 746.836.506 đồng. Tại các Biên bản hòa giải ngày 21/5/2018, ngày 29/5/2019 và ngày 08/7/2019, nguyên đơn đều không yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bổ sung tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán (tạm tính từ ngày 27/3/2018 đến ngày 04/6/2021) với số tiền là 185.836.506 đồng và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Xét thấy, trường hợp bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xem xét và chấp nhận là không đúng quy định tại Điều 244 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, hồ sơ vụ án thể hiện từ ngày 14/12/2017, Ông H đã nêu vấn đề Công ty S thi công không đạt chất lượng, giữa các bên còn có nhiều văn bản trao đổi với nhau, chưa đối chiếu tổng thể, xác định khối lượng thi công, chi phí khắc phục thiệt hại để khấu trừ nghĩa vụ đối với nhau, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mà không xem xét lỗi của nguyên đơn là không thỏa đáng, gây thiệt hại cho bị đơn.

Từ những phân tích trên, cần hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2022/KN-DS ngày 02/6/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng về vụ án dân sự “Tranh chấp về hợp đồng xây dựng”, giữa nguyên đơn là Công ty S với bị đơn là Ông H.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND quận H
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GDKT II, HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Việt Cường